TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự số 01/2018/TLST-VDS ngày 08 tháng 6 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, giữa:

- Người yêu cầu: Chị **Trương Thị Y**, sinh năm 1993.

Anh **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Thôn M, xã T1, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Y và anh Phạm Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị Y và anh Phạm Ngọc Q có một con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 04/01/2016. Ly hôn chị Trương Thị Y trực tiếp nuôi con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 04/01/2016 và anh Phạm Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Ngọc Q có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Trương Thị Y và anh Phạm Ngọc Q tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự (Chuyển số tiền chị Trương Thị Y và anh Phạm Ngọc Q mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tại biên lai số 0002973 và biên lai số 0002974 ngày 08/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã T1, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng